

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

Căn cứ khoản 2 Điều 5; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Cao Sơn Đ; sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 022083002976, cấp ngày 30/5/2023; Nơi thường trú: tổ I, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Phạm Thị T; sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 0024187007511, cấp ngày 16/7/2025; Nơi thường trú: tổ I, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Cao Sơn Đ và chị Phạm Thị T có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy cãi vã, xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đến mức trầm trọng do đó hai bên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Cao Sơn Đ và chị Phạm Thị T cùng trình bày có 01 người con chung là Cao Minh K, sinh ngày 04/9/2012. Anh Đ và chị T thống nhất sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi con chung Cao Minh K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: anh Cao Sơn Đ và chị Phạm Thị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Cao Sơn Đ và chị Phạm Thị T thống nhất chị T là người chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con chung.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **02/3/2026** là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Sơn Đ và chị Phạm Thị T.

- Về con chung: chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Cao Minh K, sinh ngày 04/9/2012 kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Cao Sơn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Cao Sơn Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: anh Cao Sơn Đ và chị Phạm Thị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000281 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, chị Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ninh;
- UBND phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh;
- THA DS tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Thuý

